

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của nhà giáo đợt 1 Năm học 2022 - 2023

Theo Báo cáo số 33/BC-KTGS ngày 09/12/2022 về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của 16 nhà giáo năm học 2022-2023, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tới toàn thể CBGV và các đơn vị liên quan trong trường về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nhà giáo đợt 1, năm học 2022-2023, cụ thể:

I. Đánh giá chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Căn cứ vào Biên bản làm việc giữa Tổ Kiểm tra, giám sát với lãnh đạo các đơn vị có giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nhà giáo đợt 1 năm học 2022- 2023, hầu hết các giảng viên đều có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, qui chế, qui định, kỷ luật lao động của nhà trường và đơn vị. Các giảng viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, được đồng nghiệp, học sinh sinh viên và nhân dân tin yêu.

- Các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát đã có nhận thức đúng về mục đích, yêu cầu, nội dung của hoạt động kiểm tra, giám sát; chuẩn bị chu đáo về tâm thế, kiến thức và các điều kiện cần thiết cho hoạt động chuyên môn của bản thân.

2. Kết quả công tác được giao

- Phần lớn giảng viên thực hiện đúng chương trình đào tạo, nội dung, kế hoạch dạy học, qui chế chuyên môn, qui chế kiểm tra, thi, đánh giá, xếp loại học lực đối với học sinh - sinh viên.

- 100% giảng viên có Hồ sơ chuyên môn, phần lớn các hồ sơ trình bày đúng yêu cầu về cấu trúc và hình thức.

- Trong quá trình thực hiện các giờ giảng, một số giảng viên đã biết linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS - SV; sử dụng thành thạo và hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại, phù hợp với

đặc trưng của bộ môn, phù hợp với nội dung bài dạy, mang lại thành công cho tiết học.

- Các khoa, phòng, trung tâm đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho giảng viên trong quá trình diễn ra hoạt động kiểm tra, giám sát.

II. Kết quả cụ thể.

1. Về hồ sơ thực hiện chuyên môn, nhiệm vụ của nhà giáo:

*** Kế hoạch cá nhân:**

- Ưu điểm:

+ 100% giảng viên có KH cá nhân theo quy định.

+ Một số KH cá nhân có nội dung cụ thể, rõ ràng, dự kiến kết quả phù hợp như KH cá nhân của GV Quàng Văn Bằng - Khoa Nội vụ.

- Nhược điểm:

+ Một số KH cá nhân GV chưa cập nhật các quy định, quy chế mới ban hành theo đúng yêu cầu (chưa cập nhật Quy chế chuyên môn ban hành kèm theo Quyết định số 890/QĐ-CĐSL ngày 30/11/2020) như KH cá nhân của Gv vũ Thành Sơn - Khoa GDMN&GDPT,...

+ Nhiều KH cá nhân chưa đánh giá các hoạt động khi đã thực hiện xong như KH cá nhân GV Vi Thị Thanh - Khoa Bồi dưỡng,...

*** Kế hoạch bài học**

- Ưu điểm:

+ Hầu hết các KHBH đã xác định mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ tương đối phù hợp với nội dung bài học.

+ Một số KHBH đảm bảo về hình thức và nội dung theo yêu cầu như KHBH của GV Vũ Việt Dũng, GV Nguyễn Thị Phượng - Khoa GDMN&GDPT.

- Nhược điểm:

+ Xác định mục tiêu về kỹ năng trong một số KHBH chưa phù hợp (GV sử dụng các từ ngữ như nhận thấy, nêu ý nghĩa...) như KHBH của GV Đỗ Thị Minh Ngọc - Khoa NV,...

+ Một số giáo án chưa đúng mẫu theo quy chế chuyên môn, thiếu nội dung Mục 1. Dẫn nhập (bài 1 đến bài 5) hoặc thiếu nội dung Mục 3. củng cố kiến thức và kết thúc bài hoặc thiếu nội dung Mục 4. Hướng dẫn tự học (tiết 41-55) như KHBH của GV Lâu Thị Nến - Khoa Bồi dưỡng, GV Đào Thị Bích Thu - Khoa Nội vụ,...

+ Một số ít KHBH chưa chia nhỏ thời gian cho từng hoạt động (43- 44 phút; 50 phút; 125 phút) như KHBH của GV Quàng Văn Bằng - Khoa Nội vụ.

+ Nhiều KHBH của giảng viên chưa cập nhật nội dung nhận xét rút kinh nghiệm sau tiết giảng như KHBH của GV Nguyễn Việt Anh - Khoa ĐTQT, GV Vũ Thị Bích - Khoa KTCN,...

*** Sổ tay giảng viên:**

- Ưu điểm:

+ 100% giảng viên có đủ STGV theo quy định.

+ Một số ít STGV có nội dung đảm bảo theo quy định như STGV của GV Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Khoa Cơ bản, GV Nguyễn Thị Thảo - Khoa GDMN&GDPT.

- Nhược điểm:

- Mục 6.1. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể: Nội dung tự học tự nghiên cứu không ghi thời gian, địa điểm như STGV của GV Hoàng Thị Thanh Thủy - Khoa Cơ bản (Học phần giáo dục chính trị lớp TC CNKT điện, điện tử K59),...

+ Một số STGV chưa cập nhật kết quả học tập, chưa tổng hợp số giờ nghỉ của HSSV như STGV của GV Đỗ Thị Minh Ngọc - Khoa Nội vụ,...

*** Sổ chủ nhiệm, Sổ CVHT**

- **Ưu điểm:** 100% sổ CN, hồ sơ CVHT thực hiện đúng mẫu. Nội dung đảm bảo theo quy định như Sổ CN của GV Vi Thị Thanh - Khoa Bồi dưỡng, GV Nguyễn Việt Anh – Khoa ĐTQT.

- **Nhược điểm:** Một số ít Sổ CN có Sổ đăng kí và theo dõi tiến độ học tập của học sinh chưa ghi ngày tháng đăng kí và thiếu xác nhận của giảng viên học kì I năm học 2022-2023, chưa ghi mã lớp độc lập hoặc ổn định như Sổ CN của GV Đào Thị Bích Thu - Khoa Nội vụ.

*** Sổ dự giờ sinh hoạt chuyên môn.**

- **Ưu điểm:** 100% các giảng viên đều có sổ dự giờ sinh hoạt chuyên môn. Đa số các sổ dự giờ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đầy đủ, rõ ràng nội dung các tiết dự giờ cũng như nhận xét, rút kinh nghiệm, đầy đủ nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- **Nhược điểm:** Một số ít Sổ dự giờ sinh hoạt chuyên môn có nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn còn sơ sài như Sổ của GV Nguyễn Thị Phượng - Khoa GDMN&GDPT,...

2. Về giờ giảng:

- Ưu điểm:

+ Các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát đều có sự đầu tư, chuẩn bị tương đối tốt, chu đáo cho giờ dạy như về giáo án, đồ dùng và phương tiện dạy học.

+ Phần lớn các giảng viên đều có phong thái đĩnh đạc, tự tin, làm chủ kiến thức và đã sử dụng hiệu quả phương tiện dạy học hiện đại trong giờ dạy. Một số giờ dạy đã phát huy được tính tích cực, chủ động lĩnh hội kiến thức của học sinh viên như giờ dạy của Gv Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Khoa Cơ bản

- Nhược điểm:

+ Một số giờ giảng GV làm việc quá nhiều, chưa khuyến khích HSSV tham gia vào bài giảng, thiếu sự tương tác giữa GV-HSSV như giờ giảng của GV Bùi Thị Hằng, GV Hoàng Thị Thanh Thủy - Khoa Cơ bản, GV Vũ Thành Sơn - Khoa GDMN&GDPT,...

+ Phân chia thời gian cho các hoạt động trong một tiết học chưa hợp lý như giờ dạy của GV Nguyễn Thị Phượng - Khoa GDMN&GDPT,...

+ Hoạt động nhóm đối với một số giờ giảng chưa mang lại hiệu quả cao như giờ giảng của GV Đào Thị Bích Thu - Khoa Nội vụ, GV Vũ Thị Bích - Khoa KTCN,...

+ Thời gian, cách thức tổ chức trò chơi chưa hợp lý nên chưa mang lại hiệu quả như mong muốn như giờ dạy của GV Nguyễn Việt Anh - Khoa ĐTQT,...

+ Bao quát lớp chưa tốt, việc phát vấn HSSV còn tập trung một số em như giờ dạy của GV Quàng Văn Bằng - Khoa Nội vụ.

+ Chưa nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài, thiếu ví dụ minh họa như giờ dạy của GV Đỗ Thị Minh Ngọc - Khoa Nội vụ.

+ Một số ít giờ giảng thời gian hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu còn quá ít, nội dung hướng dẫn tự học còn sơ sài; cách đặt câu hỏi chưa xúc tích, dễ hiểu như giờ dạy của Gv Nguyễn Thị Lan Anh - Khoa GDMN&GDPT,...

+ Bài giảng còn thiếu tính liên hệ thực tế gắn với địa phương như giờ dạy của GV Nguyễn Thị Thu Chung - Khoa Nông Lâm,...

3. Kết quả cụ thể về xếp loại Hồ sơ chuyên môn, giờ dạy, xếp loại chung:

Kết quả cụ thể về xếp loại Hồ sơ chuyên môn, giờ dạy và xếp loại chung của giảng viên được thể hiện trong Bảng tổng hợp dưới đây:

T T	Họ và tên	Đơn vị	Giờ dạy		Hồ sơ chuyên môn		TBC Mức chất lượng (%)	Xếp loại chung	Ghi chú
			Điểm TB	Mức chất lượng (%)	ĐiểmT B/ Điểm đánh giá	Mức chất lượng (%)			
1	Vũ Thị Thanh	K.Boi	16,6	83	21/25	84	83,5	Khá	

		đưỡng							
2	Nguyễn Thị Phụng	K.GDMN &GDPT	16,5	82,5	16/20	80	81,3	Khá	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	K.GDMN &GDPT	16,7	83,5	16/20	80	81,8	Khá	
4	Lâu Thị Nến	K. Bồi dưỡng	16,3	81,5	16/20	80	80,8	Khá	
5	Bùi Thị Hằng	K. Cơ bản	16,4	82	16/20	80	81	Khá	
6	Hoàng Thị Thanh Thủy	K. Cơ bản	15,9	79,5	16/20	80	79,8	Khá	
7	Đào Thị Bích Thu	K. Nội vụ	15,1	75,5	19/25	76	76,8	Khá	
8	Vũ Thành Sơn	K.GDMN &GDPT	15,3	76,5	12/15	80	78,3	Khá	
9	Đỗ Thị Minh Ngọc	K. Nội vụ	15,6	78	15/20	75	76,5	Khá	
10	Nguyễn Thị Thảo	K.GDMN &GDPT	16,8	84	12/15	80	82	Khá	
11	Vũ Việt Dũng	K.GDMN &GDPT	16,6	83	12/15	80	81,5	Khá	
12	Vũ Thị Bích	K.KTCN	16,0	80	21/25	84	82	Khá	
13	Nguyễn Việt Anh	K.ĐTQT	15,4	77	20/25	80	78,5	Khá	
14	Nguyễn Thị Thúy	K. Cơ bản	17,2	86	16/20	80	83	Khá	
15	Nguyễn Thị Thu Chung	K.Nông Lâm	16	80	20/25	80	80	Khá	
16	Quàng Văn Bằng	K. Nội vụ	16,9	84,5	16/20	80	82,3	Khá	

Tổng hợp:

- Giờ dạy: Giới 01 (6,25 %) Khá 15 (93,75%).

- Hồ sơ: Khá 16 (100%).

- **Xếp loại chung:** Khá 15 (100%).

4. Công tác phối hợp của các đơn vị trong quá trình kiểm tra, giám sát

- Nhiều giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát và các đơn vị có giảng viên được kiểm tra, giám sát đều có sự chuẩn bị và đầu tư tương đối tốt về HSCM, về giờ dạy.

- Đối với các khoa: Quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của nhà giáo, Tổ Kiểm tra, giám sát đã nhận được sự phối kết hợp chặt chẽ của các đơn vị có giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát. Giảng viên tại các khoa cũng như Trưởng Bộ môn, lãnh đạo các đơn vị đều đã chủ động, tích cực trong việc tham gia dự giờ các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát.

- Các cộng tác viên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nhà giáo luôn chủ động và phối hợp tốt, chặt chẽ với Tổ Kiểm tra, giám sát, có những nhận xét, đánh giá thực sự công tâm, hữu ích đối với các giờ dạy của các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát.

IV. Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

1. Về Hồ sơ chuyên môn

- Qua thực tế kiểm tra, giám sát cho thấy việc hoàn thiện Hồ sơ chuyên môn đối với nhiều giảng viên chưa thực sự đảm bảo, như về Kế hoạch cá nhân, Sổ tay giảng viên, Sổ chủ nhiệm, đặc biệt là Kế hoạch bài học. Vẫn còn tình trạng Kế hoạch bài học xác định mục tiêu về kĩ năng chưa phù hợp; một số Kế hoạch bài học có một số nội dung không đúng mẫu (thiếu mục 1. Dẫn nhập hoặc mục 3. Củng cố kiến thức và kết thúc bài hoặc mục 4. Hướng dẫn tự học). Nhiều kế hoạch bài học chưa đánh giá các hoạt động khi đã thực hiện xong.

- Bộ môn tổ chức kiểm tra HSCM đối với giảng viên trong bộ môn, ít nhất mỗi kỳ một lần và lưu trữ hồ sơ kiểm tra tại khoa (Biên bản kiểm tra). Biên bản phải chỉ rõ những mặt đã làm được, chưa làm được và hướng khắc phục với từng HSCM, đặc biệt quan tâm tới các hạn chế, tồn tại như đã nêu trên. Trưởng Bộ môn trước khi phê duyệt Kế hoạch bài học phải có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu giảng viên điều chỉnh nếu các nội dung trong Kế hoạch không đảm bảo theo yêu cầu.

- Hàng tháng Bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nên trọng tâm vào nội dung lập Kế hoạch bài học, đặc biệt chú trọng đến việc xác định mục tiêu bài học, kiểm soát các đề mục theo mẫu trong quy chế chuyên môn, việc đánh giá các hoạt động trong kế hoạch sau khi thực hiện xong.

- Khoa tổ chức kiểm tra, đánh giá chéo giữa các bộ môn về HSCM của giảng viên. Có kế hoạch và biên bản, minh chứng đầy đủ cho quá trình thực hiện.

2. Về Giờ dạy

- Qua thực tế dự giờ cho thấy việc tổ chức tiết học theo học chế tín chỉ đối với một số giờ dạy vẫn còn nhiều bất cập. Nhiều tiết học, giảng viên làm việc quá nhiều, không phát huy được tính tích cực học tập của học sinh, sinh viên. Hoạt động hướng dẫn tự học không đảm bảo thời gian quy định của tiết tín chỉ, nội dung hướng dẫn còn sơ sài, chưa chi tiết, cụ thể; phân chia thời gian cho tiết học không hợp lý.

- Bộ môn thực hiện dự giờ kiểm chứng đối với các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát trong kỳ I thông qua các tiết dự giờ đổi mới, cải tiến PPGD; tiết thao giảng; thi giảng viên giỏi hoặc tiết dự giờ kiểm chứng, trong đó đặc biệt chú trọng, nâng cao chất lượng giờ giảng theo tín chỉ, lấy học sinh làm trung tâm và

đặc biệt quan tâm đến nội dung cũng như thời gian dành cho nội dung hướng dẫn tự học. Có biên bản rút kinh nghiệm giờ dạy, phiếu đánh giá giờ dạy, trong biên bản phải chỉ rõ mức độ khắc phục được đối với tồn tại nêu trên.

- Khoa cần tăng cường, sát sao hơn nữa đến việc tổ chức thi giảng viên dạy giỏi, tiết giảng mẫu, tiết dự giờ đổi mới, cải tiến PPGD... của các bộ môn, trong đó đặc biệt chú trọng vào việc khắc phục các hạn chế nêu trên.

V. Kiểm chứng việc thực hiện điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất (nếu cần thiết).

1. Về Hồ sơ chuyên môn.

- Các đơn vị có giảng viên là đối tượng kiểm tra nhà giáo đợt 2 năm học 2021-2022 đã thực hiện kiểm chứng HSCM và có hồ sơ chuyển về bộ phận Kiểm tra, giám sát (phòng KTCL) đúng thời gian. Kết quả kiểm chứng cho thấy phần lớn HSCM của các giảng viên đều đã khắc phục được hạn chế như đã nêu trong Thông báo số 176/TB-CĐSL ngày 16/6/2022.

- Khoa, Bộ môn chuyển hồ sơ kiểm chứng việc khắc phục các tồn tại về HSCM (Kế hoạch, biên bản) của các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát của học kỳ II năm học 2022- 2023 về bộ phận kiểm tra, giám sát (P.KTCL) trước 30/5/2023.

- P.KTCL sẽ thực hiện kiểm chứng ngẫu nhiên 1/3 HSCM của các giảng viên là đối tượng kiểm tra, giám sát trong học kỳ I năm học 2022-2023, thực hiện kiểm chứng vào học kỳ II năm học 2022 – 2023.

2. Về giờ dạy

- Các đơn vị có giảng viên là đối tượng kiểm tra nhà giáo đợt 1 năm học 2021-2022 đã thực hiện dự giờ kiểm chứng và có hồ sơ chuyển về bộ phận Kiểm tra, giám sát của phòng KTCL đúng thời hạn. Kết quả kiểm chứng cho thấy hầu hết các giờ dạy đều đã khắc phục được hạn chế như đã nêu trong Thông báo số 176/TB-CĐSL ngày 16/6/2022.

- Bộ môn chuyển Hồ sơ kiểm chứng các tiết dạy của các giảng viên là đối tượng kiểm tra trong đợt 1 năm học 2022-2023 về bộ phận kiểm tra, giám sát (P.KTCL) trước 30/5/2023 (biên bản rút kinh nghiệm giờ dạy, phiếu đánh giá giờ dạy). Thực hiện kiểm chứng thông qua các tiết dạy trong học kỳ II năm học 2022-2023.

VI. Kiến nghị:

- Các khoa thông báo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của nhà giáo đợt 1 năm học 2022 – 2023 tới toàn thể CB, GV trong đơn vị.

- Đề nghị các giảng viên cần điều chỉnh, khắc phục các hạn chế như đã nêu để thực sự đem lại hiệu quả và chất lượng đối với 1 tiết dạy trên lớp.

- Giảng viên cần cập nhật và nghiên cứu Quy chế chuyên môn để thực hiện đúng và đủ các hồ sơ theo quy định.

- Đề nghị trưởng các đơn vị, bộ môn phổ biến Quy chế chuyên môn, các văn bản đào tạo mới và yêu cầu GV nghiêm túc tìm hiểu, áp dụng đúng vào thực tế giảng dạy. Bên cạnh đó, các đơn vị cần thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nề nếp dạy học, kế hoạch chuyên môn của các giảng viên trong từng tuần, từng tháng để có thể cung cấp kịp thời những thông tin về thực hiện Quy chế chuyên môn, các quy chế của nhà trường khi cần thiết.

Trên đây là Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của nhà giáo đợt 1 năm học 2022– 2023, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai tới toàn thể cán bộ, giảng viên./.

Nơi nhận:

- Khoa, phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long